

THÔNG TƯ
CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Hướng dẫn chế độ quản lý tài chính

Nhà nước đối với nguồn viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ (NGO)

Thi hành Quyết định số 80-CT ngày 28-3-1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về những quy định trong quan hệ viện trợ với các tổ chức phi Chính phủ;

Thi hành Nghị định số 20-CP ngày 15-3-1994 của Chính phủ về Quy chế Quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Sau khi trao đổi thống nhất với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Văn phòng Chính phủ và Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị Việt Nam, Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính Nhà nước đối với viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ (NGO) như sau:

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

1- Viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ dưới mọi hình thức hiện vật, ngoại tệ hoặc tiền đồng Việt Nam phải tuân theo chế độ quản lý ngân sách Nhà nước, phải được phản ánh kịp thời, đầy đủ vào ngân sách Nhà nước, sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng cam kết với tổ chức viện trợ và theo đúng chế độ quản lý tài chính Nhà nước hiện hành.

2- Theo Quyết định số 80-CT ngày 28-3-1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng thì các khoản viện trợ phi Chính phủ được phân cấp xử lý về phân phối và sử dụng như sau:

Trị giá dưới 50.000 USD: do Bộ trưởng hoặc Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố quyết định.

Từ 50.000 USD đến 200.000 USD: do Bộ trưởng Bộ Tài chính (trao đổi thống nhất với Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị Việt Nam) quyết định.

Trị giá trên 200.000 USD: Bộ Tài chính bàn thống nhất với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Mọi trường hợp nhận hàng hoá thuộc diện cấm nhập khẩu đều phải được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trước khi đặt hàng.

Các khoản viện trợ phát triển đều phải có văn kiện dự án được cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt. Nội dung văn kiện dự án cần nêu rõ:

Mục tiêu của dự án.

Các bước hành động của dự án.

Kế hoạch phân bổ ngân sách cho từng khoản mục: Chuyên gia, đào tạo, thiết bị, vật tư hàng hoá và quỹ đối ứng (nếu có).

Đơn vị thực hiện và cơ quan chủ quản của dự án.

3- Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị Việt Nam thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính và các cơ quan tổng hợp của Chính phủ trong việc cung cấp thông tin về hoạt động của các tổ chức phi Chính phủ, về các dự án viện trợ và chuyển giao viện trợ... nhằm quản lý chặt chẽ, đúng chính sách, đúng mục đích, đúng cam kết với các tổ chức viện trợ.

4- Các Bộ, cơ quan, đoàn thể Trung ương (sau đây gọi tắt là Bộ), Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và quản lý phân viện trợ do các đơn vị trực thuộc và bản thân mình làm chủ dự án.

Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố quản lý nguồn viện trợ do các tổ chức phi Chính phủ trực tiếp viện trợ cho địa phương và do các Bộ, ngành trung ương phân phối về địa phương.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Chế độ quản lý tài chính Nhà nước đối với viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ được quy định cụ thể như sau:

1. Kế hoạch thu, chi về viện trợ

Hàng năm, các đơn vị có trách nhiệm lập kế hoạch viện trợ cùng với kế hoạch thu, chi ngân sách của mình gửi cơ quan tài chính đồng cấp (Các đơn vị thuộc Trung ương quản lý lập kế hoạch gửi các Bộ, cơ quan Trung ương; các đơn vị thuộc địa phương quản lý lập kế hoạch gửi các Sở Tài chính).

Kế hoạch thu, chi về viện trợ dựa trên cơ sở:

Các văn bản cam kết hoặc thoả thuận của các tổ chức phi Chính phủ với đơn vị về khoản viện trợ theo dự án hoặc đột xuất.

Thông báo phân phối và sử dụng viện trợ của cơ quan chủ quản cho đơn vị.

Quyết định phân phối và sử dụng viện trợ phi Chính phủ của cấp có thẩm quyền theo quy định tại điểm 2, mục I của Thông tư này.

Nguồn kinh phí để lập dự án, tiếp nhận và quản lý được quy định cho từng loại hình đơn vị như sau:

Các đơn vị sản xuất kinh doanh dùng nguồn vốn tự có.

Các đơn vị hành chính sự nghiệp lập và tổng hợp nhu cầu trong kế hoạch chi ngân sách hàng năm, trừ trường hợp dự án được tổ chức viện trợ trực tiếp giúp đỡ lập hoặc chuyển tiền (ngoại tệ hoặc tiền đồng Việt Nam) cho các đơn vị lập dự án.

Mọi đơn vị không được sử dụng tiền viện trợ để trả lương hay phụ cấp cho cán bộ tham gia dự án khi chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt bằng văn bản.

2. Thực hiện tiếp nhận và quản lý

a) Xác nhận hàng, ngoại tệ viện trợ.

Giấy xác nhận hàng, ngoại tệ viện trợ là căn cứ để hoàn tất các thủ tục nhận hàng, rút tiền và thanh toán với ngân sách Nhà nước. Giấy xác nhận tiền, hàng viện trợ do Bộ Tài chính thống nhất phát hành.

Khi có giấy báo hàng, ngoại tệ viện trợ, các đơn vị được nhận và sử dụng viện trợ phải đến Bộ Tài chính (Ban Quản lý và tiếp nhận Viện trợ Quốc tế) hoặc Ban Đại diện Quản lý và tiếp nhận Viện trợ Quốc tế tại thành phố Hồ Chí Minh, Đại diện Tiếp nhận Viện trợ tại Đà Nẵng